

Bản án số: 200/2017/HSPT

Ngày: 23/10/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Dương Xuân Tuấn;
Bà Lê Thị Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2017/HSPT ngày 23/8/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn C1, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

- *Bị cáo kháng cáo:* Nguyễn Văn C1, sinh năm 1964; quê quán: Xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa; ĐKKHKT: Đội 15, xã IaDom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị T1 (chết); vợ là Nguyễn Thị L; có 04 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1998); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “cấm đi khỏi nơi cư trú”; (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Hồng Quân - Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công Phúc - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

- *Nguyên đơn dân sự không kháng cáo:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư và du lịch Hải Tiến.

Địa chỉ: Thôn Trung Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân T2 - Giám đốc (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:* Anh Nguyễn Văn T3 (có mặt), bà Nguyễn Thị H (có mặt), chị Nguyễn Thị T4 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trung Hải, xã Hoằng Thanh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

-Người làm chứng: Ông Lê Văn T5, sinh năm 1957 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Trung Hải, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa (sau đây viết tắt là VKSND) và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa (sau đây viết tắt là TAND), bị cáo Nguyễn Văn C1 bị xét xử về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h ngày 17/7/2016, Nguyễn Văn C1 mang theo một chiếc búa bở củi, để đập phá tường rào bao quanh phía Bắc khu đất của Công ty du lịch Hải Tiến, thuộc địa phận thôn Trung Hải - xã Hoàng Thanh - Hoàng Hóa, (do ông Lê Xuân Thảo, sinh năm 1951, trú tại: Số 4, ngõ 199Thụy Khuê,Tây Hồ, Hà Nội làm Giám đốc). Tường rào được xây bằng xi măng và gạch bi (gạch vồ), C1 dùng búa đập vào tường rào trên thửa đất 291, tờ bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã Hoàng Thanh, nhưng búa nhỏ không làm đổ được tường rào. C1 lấy một khúc cây phi lao dài khoảng 2m, đường kính khoảng 10cm, dựng ở tường rào, rồi dùng khúc phi lao đập làm đổ tường trên thửa 291 dài 13,2m (tương ứng 16,21m²). Sau đó, C1 tiếp tục dùng khúc phi lao đập đổ đoạn tường rào dài 15,5m, (tương ứng 18,45m²), trên thửa đất 289, tờ bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã Hoàng Thanh.

Quá trình điều tra xác định: Thửa số 291 trước đây là của bố mẹ C1, được Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Hóa (sau đây viết tắt là UBND) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho anh Nguyễn Văn Châu (em trai C1) ngày 05/11/2003. Còn thửa đất số 289, trước đây là của anh Nguyễn Văn T3 (anh họ C1). Hai thửa đất trên đã được UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định số 1534/QĐ-UB ngày 11/5/2004 thu hồi, giải phóng mặt bằng và cấp cho Công ty sở hữu trí tuệ Thảo, T3, Quyển, nay là Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư du lịch Hải Tiến (sau đây viết tắt là Công ty Hải Tiến), được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp GCNQSDĐ số BP 923055 ngày 04/7/2013 .

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 17h30 ngày 17/7/2016 xác định mức độ đổ vỡ, thiệt hại của tường rào:

- Tường rào phía Bắc khu đất ngoài cùng, sát biển đông, phía Nam đường bê tông từ thôn Trung Hải, xã Hoàng Thanh đi ra biển bị đổ vỡ hai đoạn: Đoạn 1 (L1) phía trong, đoạn 2 (L2) phía ngoài gần biển, cả 02 đoạn tường gạch bị xô đổ, vỡ rơi về cả hai bên mặt tường. Mức độ tường đổ của hai đoạn cụ thể là

Đoạn 1 (L1): + Đổ vỡ dài 2,3m, cao từ trên xuống 90cm;

+ Đổ vỡ dài 8,5m cao từ trên xuống 1,3m;

+ Đổ vỡ dài 2,4m cao từ trên xuống 1,4m.

Tổng chiều dài đổ vỡ: 13,2m.

Đoạn 2 (L2): + Đổ vỡ dài 07m, cao từ trên xuống 1,3m;

+ Đổ vữa dài 8,5m, cao từ trên xuống 1,1m;

Tổng chiều dài đổ vữa: 15,5m.

Tại biên bản kiểm tra, xác định tình trạng, đặc điểm tài sản bị thiệt hại hồi 07h 30 ngày 18/7/2016 xác định:

Chiều dài đoạn 1 (L1) là 13,2m, tương ứng $16,21m^2$, được xây bằng 405 viên gạch, có 197 viên bị vỡ;

Chiều dài đoạn 2 (L2) là 15,5m, tương ứng $18,45m^2$, được xây bằng 461 viên gạch, có 216 viên bị vỡ. Mỗi m^2 được xây bằng 25 viên gạch, mỗi viên gạch có kích thước: D22cm, R14cm, C10cm.

Tại Kết luận số 117 ngày 15/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: Giá trị tài sản bị xâm hại trong vụ việc xảy ra ngày 17/7/2016 là 2.246.000đ (*hai triệu hai trăm bốn sáu ngàn đồng*).

Trong đó:

- 01 đoạn tường rào xây bằng gạch bi (gạch vồ) bị xô đổ, dài 13,2m, tương ứng $16,21m^2$:

+ Gạch vồ bị vỡ 197 viên = 315.200đ

+ Giá trị vật liệu và công trình xây dựng tường rào: $16,21m^2 = 741.492đ$

- 01 đoạn tường rào xây bằng gạch bi (gạch vồ) bị xô đổ, dài 15,7m, tương ứng $18,45m^2$:

+ Gạch vồ bị vỡ 216 viên = 345.600đ

+ Giá trị vật liệu và công trình xây dựng tường rào: $18,45m^2 = 843.956đ$.

Ngày 17/01/2017, bị cáo Nguyễn Văn C1 có đơn yêu cầu định giá lại tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng trị giá tài sản thiệt hại là: 2.966.721đ (*hai triệu chín trăm sáu sáu ngàn bảy trăm đồng*), trong đó: đoạn tường dài 13,2m, tương ứng $16,21m^2$ là: 1.387.494đ; đoạn tường dài 15,7m, tương ứng $18,45m^2$ là 1.579.227đ.

Vật chứng của vụ án là chiếc búa bổ củi và đoạn cây phi lao C1 dùng để phá tường rào sau đó để lại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Xử phạt: Nguyễn Văn C1 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo cho UBND xã IaDom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo kể từ ngày nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty Hải Tiến: 2.966.721đ (*hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm hai một đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 20/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn C1 có đơn kháng cáo kêu oan với lý do:

- Ngày 17/7/2017 Công ty Hải Tiến xây dựng tường rào trên đất của gia đình bị cáo và đất của gia đình bà Nguyễn Thị H. Việc phá dỡ tường rào trên đất của gia đình bị cáo là do bị cáo làm. Việc phá dỡ tường rào trên đất của gia đình bà H là do Nguyễn Văn T3 (con bà H) nhờ bị cáo xô đổ một đoạn và còn do cả bà Hạnh và chị T4 (con bà Hạnh) làm, sự việc đã được bà Hạnh và các con của bà xác nhận, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Hoằng Hóa quy chụp toàn bộ cho một mình bị cáo là không đúng.

- Công ty Hải Tiến tiến hành xây dựng tường rào trên đất của gia đình bị cáo trong khi đang có tranh chấp được TAND huyện Hoằng Hóa thụ lý giải quyết vụ án dân sự làm thay đổi hiện trạng là hành vi trái pháp luật. Việc bị cáo phá dỡ tường rào là thực hiện quyền tự bảo vệ hiện tài sản theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo vô tội và khôi phục danh dự, nhân phẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên kháng cáo kêu oan và bổ sung thêm nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại giá trị tài sản thiệt hại.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn C1 thừa nhận ngày 17/7/2016 bị cáo đã có hành vi dùng búa bở củi và dùng đoạn cây phi lao dài khoảng 02m thúc đổ 02 đoạn tường xây bằng gạch vồ của Công ty Hải Tiến, nhưng bị cáo cho rằng đó là hành vi bị cáo thực hiện quyền tự bảo vệ tài sản và giá trị tài sản thiệt hại chưa đến 02 triệu đồng.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đối chiếu với cấu thành tội “*cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại Điều 143 của BLHS, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Nguồn gốc đất tại thửa 291 và thửa 293 là tài sản chung của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T1 (bố, mẹ đẻ của bị cáo) và thửa 289 là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị H (bác dâu của bị cáo). Các thửa đất trên đã được UBND tỉnh Thanh Hóa thu hồi giao cho Công ty Hải Tiến theo Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 11/6/2004. Công ty Hải Tiến đã được UBND tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04/7/2013. Tại thời điểm thu hồi đất, anh Nguyễn Văn Châu (con riêng của bà T1) và vợ là Nguyễn Thị Nga là người có tên trong GCNQSDĐ tại thửa 291 nên được nhận số tiền đền bù tài sản là 40.533.750.đ và được nhận 300m² đất tái định cư tại Lô số 27 Mặt bằng quy hoạch 23 Thôn Đại Long, xã Hoàng Thanh, huyện Hoàng Hóa. Do vậy Công ty Hải Tiến có quyền xây dựng trên mảnh đất đã được bàn giao.

Ngày 28/8/2013, TAND huyện Hoàng Hóa thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn H với nội dung: Yêu cầu Tòa án buộc anh Châu, chị Nga phải trả lại tiền đền bù tài sản và đất tái định cư 300m² và đề nghị Tòa án hủy GCNQSDĐ mang tên anh Châu, chị Nga. Trước đó ông H cũng như bị cáo C1 không khiếu nại, không khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định thu hồi đất và GCNQSDĐ do UBND tỉnh đã cấp cho Công ty Hải Tiến.

Như vậy đối tượng tranh chấp của vụ án dân sự đang được TAND huyện Hoàng Hóa thụ lý, giải quyết là số tiền đền bù tài sản và giá trị đất tái định cư mà anh Châu, chị Nga đang chiếm giữ. Việc Công ty Hải Tiến xây dựng tường rào bao quanh khuôn viên khu đất được giao trong khi Tòa án đang giải quyết vụ án dân sự (trong đó có thửa 291, 289) chỉ là tình tiết xem xét giám trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (bị cáo cho rằng bị bức xúc), cũng như xem xét một phần trách nhiệm dân sự. Việc bị cáo tự ý đập phá xô đổ tường rào của Công ty Hải Tiến với giá trị thiệt hại trên 2.000.000đ là hành vi trái pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của Công ty Hải Tiến và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*cố ý làm hư hỏng tài sản*” như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Xét nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng: Việc bị cáo phá phần tường rào trên thửa số 289 của gia đình bà H là do Nguyễn Văn T3 nhờ bị cáo (do T3 bị đau tay), lời khai anh T3 cũng xác nhận nội dung trên. Tuy nhiên theo chị Nguyễn Thị L (vợ bị cáo) khai: “*Khi anh C1 đập phá tường, tôi và anh T3 chỉ đứng xem chứ không đập phá gì...*”, “*Trước lúc đi chúng tôi không bàn bạc gì..*” (BL54,55). Mặt khác, phần tường rào bị phá trên thửa 289 là 18,45m² trị giá thiệt hại chỉ dưới 2.000.000đ, cụ thể: kết quả định giá ngày 15/8/2016 của Hội đồng định giá cấp huyện là 1.189.556đ, kết quả định giá ngày 22/3/2017 của Hội đồng định giá cấp tỉnh là 1.579.227đ. Do đó nếu có việc Nguyễn Văn T3 nhờ bị cáo phá phần tường rào trên thửa 289 thì T3 chỉ phải liên đới chịu một phần trách nhiệm dân sự, còn bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ thiệt hại. Tại cấp phúc thẩm, Công ty Hải Tiến đã có đơn tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường 02 đoạn

tường bị xô đổ trị giá 2.966.721 đ, do đó cần sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự và án phí dân sự, đồng thời kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Hoàng Hóa xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn T3 theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng: Sau khi bị cáo phá hai đoạn tường rào còn có bà Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị T4 phá thêm. Bà H, chị T4 cũng khai nhận như trên. Thấy rằng giữa lời khai của bị cáo với lời khai bà H và chị T4 có nhiều điểm mâu thuẫn, cụ thể: hành vi phá tường của bị cáo diễn ra từ ngày 17/7/2016, nhưng chị T4 khai bà H và chị ra phá tường rào vào tháng 8 dương lịch 2016; bà H khai chỉ một mình bà đập tường (BL161), nhưng chị T4 khai khi thấy bà H mệt nên chị có giúp bà H đập tiếp một đoạn (BL164). Ngoài ra, bà H khai khi bà đập tường có ông Lê Văn Tuyên đi từ bên cá về gặp bà và nói “*hôm nay bà khỏe thế, bà đập mạnh đi*”, nhưng tại biên bản đối chất ngày 09/6/2017 ông Lê Văn Tuyên khẳng định ông không gặp bà H và không nói với bà H câu nói trên (BL51c, 53,54). Tại phiên tòa hôm nay bản thân ông Tuyên khai không thống nhất, có lúc ông khai có gặp bà H nhưng không nói gì, có lúc khai có nói với bà H câu trên. Mặt khác ông Tuyên cũng thừa nhận toàn bộ chữ ký của ông trong các bản tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản kiểm tra hiện trường, biên bản đối chất là chữ ký, chữ viết của ông, nhưng ông không được trực tiếp chứng kiến mà do cơ quan điều tra nhờ ông ký. Tuy nhiên ông Tuyên không đưa ra được căn cứ chứng minh Cơ quan điều tra huyện Hoàng Hóa ép buộc, hoặc hứa hẹn lợi ích để ông viết, ký vào các biên bản trên. Do vậy không có cơ sở xác định tổng thiệt hại 02 đoạn tường rào ngoài bị cáo thực hiện còn có bà H, chị T4 tham gia.

Xét quan điểm bào chữa của Luật sư cho rằng: Cơ quan điều tra vi phạm nghiêm trọng tố tụng, các biên bản lập với nhân chứng quan trọng là ông Lê Văn Tuyên không khách quan, ông Tuyên không được trực tiếp chứng kiến mà do cán bộ điều tra đưa các văn bản cho ông ký, nhưng không có cơ sở chứng minh như đã phân tích ở phần trên.

Ngoài ra, Luật sư còn cho rằng bản ảnh hiện trường không khách quan; việc định giá tài sản không trừ khấu hao, không áp dụng đơn giá theo quy định của nhà nước gây bất lợi cho bị cáo; thiệt hại thực tế chỉ dưới 2.000.000đ nên bị cáo chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Ngay sau khi nhận được đơn báo của Công ty Hải Tiến, hồi 17h30 ngày 17/7/2016, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa đã tiến hành lập “*Biên bản hiện trường*” và đến 7h30 ngày 18/7/2016 lập “*Biên bản kiểm tra, xác định tình trạng, đặc điểm tài sản bị thiệt hại*”. Các biên bản này ngoài sự chứng kiến của ông Lê Văn Tuyên còn có bà Lê Thị Điều, trong đó có mô tả cụ thể tình trạng, khoảng cách các đoạn tường bị phá, số lượng viên gạch lành, gạch vỡ và kích thước của viên gạch, từ đó xác định diện tích của 02 đoạn tường bị phá là 18,45m² và 16,21m² (BL09,10). Bản ảnh hiện trường chỉ thể hiện việc đổ vỡ tường rào tại hiện trường là có thật, và chỉ là một nguồn tài

liệu để tham khảo không phải là chứng cứ duy nhất. Việc cơ quan điều tra khảo sát giá gạch vồ, xi măng, cát xây dựng tại cửa hàng Vật liệu xây dựng Lý Hương tại xã Hoàng Thanh và khảo sát công xây dựng 40.000đ/m² là thực tế theo giá thị trường địa phương và phù hợp pháp luật, vì chỉ khi không xác định được giá thị trường mới áp dụng theo đơn giá qui định của nhà nước. Về việc trừ khấu hao là không cần thiết do tường mới xây. Ngày 15/8/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Hoàng Hóa đã kết luận giá trị thiệt hại tài sản 02 đoạn tường bị phá là 2.246.000đ là có cơ sở, do bị cáo có đơn yêu cầu định giá lại, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa đã kết luận giá trị thiệt là 2.996.721đ tại thời điểm định giá ngày 22/3/2017 là phù hợp.

Từ các phân tích trên, toàn bộ nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình và đề nghị được xem xét. Thấy rằng hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu; mức độ thiệt hại tài sản do bị cáo gây ra không lớn; tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là sai phạm. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo yên tâm tiếp tục tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bản án sơ thẩm áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ nhưng không áp dụng Điều 31 BLHS là thiếu sót cần bổ sung cho đầy đủ.

Về án phí: Do cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C1, sửa bản án sơ thẩm số 56/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 143; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn C1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày UBND xã IaDom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã IaDom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai quản lý giáo dục trong thời gian bị cáo cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Du lịch Hải Tiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản với số tiền: 2.966.721đ *(hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm hai một đồng)*.

Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- TAND huyện Hoằng Hóa
- CA huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh

